

Chiêm Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Số: 322 /TM-TTYT

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá mua sắm bộ dụng cụ phẫu thuật, bộ dụng cụ khám Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ làm thủ thuật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ lấy dị vật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ tổng quát cho khoa Ngoại tổng hợp, khoa Liên Chuyên Khoa, Khoa CSSK&SS, khoa Gây mê hồi sức và mua sắm máy đo đường huyết, máy theo dõi bệnh nhân (SPO2) phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung ứng dụng cụ, trang thiết bị Y tế.

Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm bộ dụng cụ phẫu thuật, bộ dụng cụ khám Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ làm thủ thuật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ lấy dị vật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ tổng quát cho khoa Ngoại tổng hợp, khoa Liên Chuyên Khoa, Khoa CSSK&SS, khoa Gây mê hồi sức và mua sắm máy đo đường huyết, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lim, Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bộ phận văn thư thuộc Phòng Tổ chức – Hành chính. Số điện thoại văn thư: 0984.551.694

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh về: Bộ phận văn thư, Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thôn Vĩnh Lim, Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

- Nhận qua Email tại địa chỉ: ttytchiemhoa@gmail.com

- Thời gian nhận báo giá từ 01/06/2026 đến 17h00 ngày 12/06/2026, các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 12/06/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế: (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm: Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa, Thôn Vĩnh Lim, Xã Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa và xuất hóa đơn tài chính.

4. Các thông tin khác: Gửi danh mục kỹ thuật kèm catalogue

Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TC-KH (để đăng tải);
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Linh

DANH MỤC

Mua sắm bộ dụng cụ phẫu thuật, bộ dụng cụ khám Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ làm thủ thuật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ lấy dị vật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ tổng quát cho khoa Ngoại tổng hợp, khoa Liên Chuyên Khoa, Khoa CSSK&SS, khoa Gây mê hồi sức và mua sắm máy đo đường huyết, máy theo dõi bệnh nhân (SPO2) phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa

(Kèm theo thư chào giá số 322 ngày 01/06/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa)

- I. Dụng cụ phẫu thuật, bộ dụng cụ khám Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ làm thủ thuật Tai – Mũi – Họng, bộ dụng cụ tổng quát cho khoa Ngoại tổng hợp, khoa Liên Chuyên Khoa, Khoa CSSK&SS, khoa Gây mê hồi sức:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	SL
	KHOA NGOẠI		
1	Kìm cắt chỉ thép 22cm	Cái	5
2	Kẹp giữ xương cong 11,0mm- 28cm	Cái	6
3	Kẹp giữ xương Kern W. 21 cm	Cái	6
4	Kẹp phẫu thuật Standard thẳng 1x2T 25cm	Cái	10
5	Kẹp phẫu thuật Standard 1x2 răng thẳng 16cm	Cái	10
6	Kẹp kim cán vàng Mayo-Hegar 26cm	Cái	10
7	Kẹp kim Mayo-Hegar 16cm	Cái	10
8	Búa phẫu thuật 550g-24cm	Cái	5
9	Đục xương Stille 10mm-20cm	Cái	5
10	Đục xương lòng máng Stille 20mm-20cm	Cái	5
11	Kẹp giữ xương Lane W. 33 cm	Cái	6
12	Kẹp giữ xương Lambotte cong 19 cm	Cái	6
13	Kẹp giữ xương cong 11,0mm- 28cm	Cái	6

14	Gu gặm xương Beyer 18cm	Cái	5
15	Kẹp phẫu thuật Micro-Mosquito cong 10cm	Cái	10
16	Kẹp phẫu thuật Crile-Rankin cong 16cm	Cái	10
17	Kẹp phẫu thuật Rochester-Pean cong 20cm (Pean cong 20cm)	Cái	10
18	Kẹp phẫu thuật Rochester-Pean cong 26cm (Pean cong 26cm)	Cái	10
19	Kẹp phẫu thuật Micro-Mosquito 1x2T cong 10cm	Cái	10
20	Kẹp phẫu thuật Leriche cong 1x2T 15cm	Cái	10
21	Kẹp phẫu thuật Ochster-Kocher cong 20cm (Kocher cong 20cm)	Cái	10
22	Kẹp phẫu thuật Ochster-Kocher cong 26cm (Kocher cong 26cm)	Cái	10
23	Kẹp phẫu thuật Micro-Mosquito thẳng 10cm	Cái	10
24	Kẹp phẫu thuật Crile-Rankin 16cm, thẳng	Cái	10
25	Kẹp phẫu thuật Rochester - Pean thẳng 20.0cm	Cái	10
26	Kéo phẫu thuật Metzenabum-Baby cong tù 11.5cm	Cái	10
27	Kéo phẫu thuật METZENBAUM-DELICATE tù tù cong 14.5cm	Cái	10

28	Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Nelson cong 20cm	Cái	10
29	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong 25cm	Cái	10
30	Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Baby thẳng tù 11.5cm	Cái	10
31	Kéo phẫu thuật METZENBAUM-DELICATE tù tù thẳng 14.5cm	Cái	10
32	Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Nelson thẳng 20cm	Cái	10
33	Kéo phẫu thuật Metzenbaum thẳng 25cm	Cái	10
34	Kéo phẫu thuật Mayo tù tù cong 23.0cm	Cái	10
35	Kéo phẫu thuật Standard tù tù thẳng 11.5cm	Cái	10
36	Kéo phẫu thuật Standard tù tù thẳng 14.5cm	Cái	10
37	Kéo phẫu thuật Standard tù tù thẳng 20cm	Cái	10
38	Kéo phẫu thuật Mayo tù tù thẳng 23.0cm	Cái	10
39	Bộ banh phẫu thuật Farabeuf 12cm, số 1+2	Cái	10
40	Bộ banh phẫu thuật Parker-Langenbeck (Us-Army) số 1+2, 21cm	Cái	10
41	Kẹp kim cán vàng Derf 12.5cm	Cái	10
42	Kẹp phẫu thuật Crile-wood 15cm	Cái	10
43	Kẹp kim Mayo-Hegar 20cm	Cái	10
44	Kẹp kim Mayo-Hegar 26cm	Cái	10

45	Kẹp phẫu thuật DOYEN, thẳng 21cm	Cái	6
46	Banh phẫu thuật Weitlaner tù 13cm	Cái	1
47	Banh phẫu thuật Weitlaner tù 16.5cm	Cái	1
48	Kẹp phẫu thuật Narrow 1x2T 14.5cm	Cái	10
49	Kẹp phẫu thuật Narrow 14.5cm	Cái	10
50	Kẹp phẫu thuật Standard thẳng 1x2T 20cm	Cái	10
51	Kẹp phẫu thuật Standard thẳng 20cm	Cái	10
52	Kẹp bông Gross-Maier thẳng 27cm	Cái	30
53	Kẹp bông Foerster-Ballenger thẳng 25cm	Cái	10
54	Kẹp bông Forester-Ballenger cong 25cm	Cái	10
55	Cán dao mổ số 3 AD 010/03	Cái	10
56	Cán dao số 4, AD 010/04	Cái	10
57	Kẹp khăn phẫu thuật Backhaus 11cm	Cái	30
58	Kẹp khăn phẫu thuật Backhaus 13cm	Cái	30
59	Banh phẫu thuật Ragnell-Davis 14cm	Cái	10
	Kẹp phẫu thuật Allis 5 x 6 răng 15cm	Cái	8
	Kẹp phẫu thuật Allis 5 x 6T 19cm	Cái	8
	KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC	Cái	
1	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng 18cm	Cái	10

2	Kẹp kim phẫu thuật Mayo-Hegar thẳng 20cm	Cái	20
3	Kẹp bông phẫu thuật Foerster có răng, thẳng 25cm	Cái	10
4	Kẹp phẫu tích Standard Slender 1x2T 18cm	Cái	10
5	Kẹp phẫu tích Narrow 18cm	Cái	10
6	Kéo phẫu thuật Mayo cong 19cm	Cái	10
7	Kéo phẫu thuật Metzenbaum-Nelson cong 20cm	Cái	10
	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	Cái	
1	Kẹp phẫu thuật Kocher (Ochsner) thẳng 18cm	Cái	20
2	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng 18cm	Cái	20
3	Hộp dụng cụ chữ nhật 250x120x60mm	Cái	20
4	Kẹp kim phẫu thuật Mayo-Hegar thẳng 20cm	Cái	10
	Bộ dụng cụ tổng quát	Cái	
1	Kéo phẫu thuật, thẳng, đầu nhọn 16 cm	Cái	2
2	Kéo phẫu tích, thẳng, đầu tù dài 20 cm	Cái	2
3	Kéo phẫu thuật, thẳng, đầu tù dài 16 cm	Cái	2
4	Kéo phẫu thuật, cong, đầu tù dài 17 cm	Cái	1
5	Kẹp cầm máu cong, dài 24 cm	Cái	2
6	Kéo vi phẫu tai, cong trái, hàm dài 4,5 mm	Cái	1

7	Kẹp sinh thiết mũi xoang, hàm mở 2 phía theo trục dọc, kích thước ngàm 4,0mm, cong lên 90°, dài 12 cm	Cái	1
8	Ống hút tai cong 2 x 90 mm	Cái	1
9	Ống hút tai kích thước 3,5x130mm	Cái	2
10	Ống hút tai kích thước 6 charr x 110 mm, góc 75 độ	Cái	2
11	Ống hút tai kích thước 15 charr x 110 mm, góc 75 độ	Cái	2
12	Que phẫu tích vi phẫu, cong trái, dài 16 cm	Cái	2
13	Kim vi phẫu góc 90 độ đầu 0,2 mm, dài 16 cm	Cái	2
14	Que thăm dò vi phẫu có đầu có gờ dài 16 cm	Cái	2
15	Kim vi phẫu dài 16 cm	Cái	2
16	Kim vi phẫu đầu góc dài 16 cm	Cái	2
17	Kim vi phẫu đầu cong dài 16 cm	Cái	2
18	Kim vi phẫu đầu cong mạnh dài 16 cm	Cái	2
19	Nạo tai 2 đầu dạng muống và móc, tù, dài 13 cm	Cái	2
20	Thìa nạo tai vi phẫu, dài 19 cm, đầu 1 x 2 mm	Cái	2
21	Kẹp tai, hàm thẳng có răng cưa, kích thước 1,8 x 8,0 mm, dài 85 mm.	Cái	2
23	Kim mang kim bằng hợp kim, thẳng mạ vàng, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 14cm	Cái	2
24	Kim mang kim bằng hợp kim, thẳng mạ vàng, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 16cm	Cái	2
25	Kim mang kim bằng hợp kim, thẳng mạ vàng, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 18cm	Cái	2
26	Kim mang kim bằng hợp kim, thẳng mạ vàng, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 20cm	Cái	2

27	Kìm mang kim cán vàng, dùng cho chỉ 5,0-12,0, dài 18 cm	Cái	1
28	Cán dao mổ số 4 dài 13,5 cm	Cái	2
29	Cán dao mổ số 3 dài 12 cm	Cái	2
30	Nhíp gấp mô thẳng, có lỗ, hàm có răng, kích thước 0,7mm, dài 12,5cm	Cái	1
31	Kẹp gấp polypus tai, gập góc, dài 12 cm	Cái	2
32	Ống hút tai hình trụ, đường kính 3,0 mm, dài 110 mm	Cái	2
34	Ống thông hút, hình nón, đường kính Ø 4,5mm, chiều dài làm việc 13 cm	Cái	3
35	Banh soi tai, đường kính 4,8 mm, dài 43 mm	Cái	3
36	Banh soi tai, đường kính 5,3mm, dài 43 mm	Cái	3
37	Banh soi tai, đường kính 5,8mm, dài 43 mm	Cái	3
39	Ống thông hút đường kính 4,0 mm, dài 110 mm	Cái	2
40	Banh mũi Cottle, kích thước 55 mm, có khớp nổi và vít cố định, dài 15 cm	Cái	2
41	Banh mỏ vịt tự giữ, có thể điều chỉnh bằng vít cố định	Cái	2
42	Nạo tai, thẳng, sắc, đường kính 2,0 mm, dài 17 cm	Cái	3
43	Nạo tai, thẳng, sắc, đường kính 2,5 mm, dài 17 cm	Cái	3
44	Nạo tai, thẳng, sắc, đường kính 3,0 mm, dài 17 cm	Cái	3
45	Nạo tai, thẳng, sắc, đường kính 3,5 mm, dài 17 cm	Cái	3
46	Nạo tai, thẳng, sắc, đường kính 4,0 mm, dài 17 cm	Cái	3
47	Móc da, đầu sắc, cong nhỏ, dài 15 cm	Cái	2

48	Kẹp mũi hàm cong lên 90°, kích thước ngàm 3,0mm, dài 120 mm	Cái	1
49	Kẹp mũi hàm thẳng, kích thước hàm 3,0mm, dài 120 mm	Cái	1
50	Kẹp mũi hàm thẳng, kích thước hàm 4,2 mm, dài 120 mm	Cái	1
51	Kẹp mũi hàm thẳng, kích thước ngàm 5,8mm, dài 120 mm	Cái	1
53	Que đặt bông, dạng xoắn ốc, kích thước 0,9mm, dài 14 cm	Cái	5
54	Dao chích nhĩ, thẳng, dài 18 cm	Cái	5
55	Dụng cụ nâng Lempert, cong, kích thước 6 mm, dài 18 cm	Cái	2
56	Nhíp gấp mô, thẳng, có răng 1x2, kích thước 1,0 mm, dài 10 cm	Cái	1
57	Banh mũi, kích thước đầu 55 mm, có khớp nối vít, dài 14 cm	Cái	1
58	Kẹp gấp Polypus thanh quản, cong về một bên, dài 18 cm	Cái	2
	Dụng cụ lấy dị vật Tai, mũi họng	Cái	
1	Que đèn lưới, kích thước 2 đầu 19/23 mm dài 18 cm	Cái	2
2	Que đèn lưới, kích thước đầu 83x24 mm dài 14 cm	Cái	1
3	Banh miệng cho nhi dài 10 cm	Cái	1
4	Banh má đầu 21 mm, dài 15 cm	Cái	2
5	Banh miệng dài 10,5 cm	Cái	2
6	Giữ khăn kích thước 28x30mm	Cái	2
7	Dụng cụ ngáng miệng Kesson	Cái	1
8	Kẹp gấp amidan, cong, có răng, dài 19cm	Cái	2
9	Kẹp giữ amidan, cong, có răng, dài 18cm	Cái	2

10	Kẹp giữ amidan, thẳng, dài 19,5cm	Cái	2
11	Kẹp giữ amidan BALLENGER dài 21,5 cm	Cái	2
12	Kẹp giữ amidan, 2x2, 21 cm	Cái	1
13	Dụng cụ nâng 2 đầu, đầu bóc tách 10mm, đầu banh 14 mm, dài 21,5 cm	Cái	2
14	Dụng cụ nâng 2 đầu, đầu dạng dao và đầu bóc tách dài 24cm	Cái	1
15	Dụng cụ nâng 2 đầu, bóc tách, kích thước 6mm, dài 20cm	Cái	1
16	Nọng thắt đường kính 0,3 mm, dài 11,5 cm	Cái	2
17	Nọng thắt đường kính 0,4 mm dài 40mm	Cái	1
18	Kim vi phẫu đầu cong mạnh dài 16 cm	Cái	1
19	Gương soi thanh quản có tay cầm dài 16 mm	Cái	10
20	Móc khí quản 2 đầu, dài 17 cm	Cái	2
21	Móc khí quản 2 đầu, 1 đầu có răng, dài 17 cm	Cái	2
22	Banh khí quản đôi dài 15 cm	Cái	2
23	Banh khí quản 1 đầu kích thước 6x13mm, dài 20,5 cm	Cái	2
24	Dao mổ thẩm mỹ dài 15 cm	Cái	1
25	Dụng cụ nâng 2 đầu, 1 đầu sắc, 1 đầu tù kích thước 2 đầu 5mm, dài 18 cm	Cái	1
26	Dụng cụ nâng 2 đầu Kenty, kích thước 2 đầu 4,5/5 mm, dài 21 cm	Cái	1
27	Móc 2 răng tù, dạng nút bấm dài 16 cm	Cái	2
28	Móc da đầu nhọn, cong lớn, dài 15 cm	Cái	2
29	Banh Masing, kích thước đầu 6x12 mm, dài 14 cm	Cái	2

30	Dụng cụ nạo Coakley, 2 đầu, dài 20 cm	Cái	1
	Dụng cụ khám tai, mũi , họng	Cái	
1	Kẹp nắn thẳng, hàm thẳng hơi lệch phải, dài 23 cm	Cái	1
2	Dụng cụ nâng xương mũi hình bầu dục, dài 18 cm	Cái	1
3	Kéo cắt vách ngăn mũi, 1 lưỡi hình răng cưa, dài 20 cm	Cái	1
4	Kìm cắt xương, gập góc, dài 19 cm	Cái	1
5	Kìm kẹp kim cán vàng dùng cho chi 0,6-4	Cái	2
6	Kéo phẫu thuật đầu nhọn, sắc, cong dài 14 cm	Cái	2
7	Kéo MOD, mẫu Mỹ, dài 10 cm	Cái	1
8	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 18 cm	Cái	2
9	Kéo phẫu tích Metzenbaum, thẳng, dài 14 cm	Cái	2
10	Kéo phẫu tích Jameson, cong, dài 13 cm	Cái	2
11	Kéo cắt sụn Dean, gập góc lên trên, dài 17 cm	Cái	2
12	Kéo phẫu thuật nâng mắt, mảnh, cong, tay cầm kiểu Ribbon, dài 10 cm	Cái	1
13	Kéo phẫu thuật nâng mắt, mảnh, cong, tay cầm kiểu Ribbon, dài 11 cm	Cái	1
14	Kéo cắt mũi xoang, gập góc, chắc chắn, dài 13 cm	Cái	1
15	Kẹp mạch máu Pean, hàm thẳng, có khóa, dài 12,5 cm	Cái	2

16	Kẹp mạch máu Pean, mảnh, hàm thẳng, dài 16 cm	Cái	2
17	Kẹp mạch máu Pean, mảnh, hàm cong, dài 16 cm	Cái	2
18	Kẹp mạch máu Spencer, cong, có khóa, dài 14 cm	Cái	1
19	Kẹp mạch máu Spencer, cong, có khóa, dài 15 cm	Cái	2
20	Kẹp mạch máu Spencer, cong, có khóa, dài 18 cm	Cái	2
21	Kẹp mạch máu Schnidt, cong, có khóa dài 18 cm	Cái	2
22	Kẹp mạch máu Fuchsig, cong, có khóa, dài 20 cm	Cái	2
23	Kẹp mạch máu OCHSNER-KOCHER cong, hàm có răng, dài 16 cm	Cái	2
24	Kẹp mạch OCHSNER-KOCHER máu cong, hàm có răng, dài 18 cm	Cái	2
25	Nhíp phẫu tích Adson, có răng cưa chéo, dài 12 cm	Cái	6
26	Nhíp phẫu tích Adson-Brown, hàm có răng cưa 9x9, dài 12 cm	Cái	2
27	Kẹp gấp không sang chấn, hàm thẳng, dài 26 cm	Cái	2
28	Kẹp gấp mô DUVAL, hàm nhỏ, dài 18cm	Cái	2
29	Kẹp xăng dài 13 cm	Cái	3
30	Banh Volkmann, đầu 1 ngạnh, sắc, dài 22 cm	Cái	1
	Dụng cụ làm thủ thuật TMH	Cái	

1	Banh Volkmann, đầu 1 ngành, tù, dài 22 cm	Cái	1
2	Banh Kocher, đầu 4 ngành, sắc, dài 22 cm	Cái	1
3	Móc loại cong rộng, sắc nhọn, dài 16 cm	Cái	1
4	Banh 2 đầu, kích thước 2 đầu 8x4/ 15x5,5 mm, dài 14 cm	Cái	2
5	Banh HABERER, dễ uốn, kích thước 200x17/25 mm	Cái	2
6	Banh 2 đầu, kích thước 2 đầu 6,3x3/16x3 mm, dài 15 cm	Cái	2
7	Bộ banh kích thước 25x15/45x15mm, 21x15/40x15mm	Cái	3
8	Banh Farabeuf cho nhi kích thước 30x10/34x13 mm, 26x10/30x13 mm	Cái	3
9	Banh Simon, kích thước 115x26mm, dài 28 cm	Cái	2
10	Banh cong xuống, kích thước 140x25 mm, dài 25 cm	Cái	2
11	Banh, kích thước 130x30mm, dài 25,5 cm	Cái	2
12	Banh 1 đầu kích thước 45x15mm, dài 22,5cm	Cái	2
13	Banh Caspar, kích thước 67x17 mm, dài 21 cm	Cái	2
14	Dụng cụ nâng kích thước đầu 6 mm, dài 19,5 cm	Cái	2
15	Dụng cụ nâng kích thước đầu 10 mm, dài 19,5 cm	Cái	1
16	Dụng cụ đục xương đầu kích thước 8mm, dài 20 cm	Cái	1
17	Dụng cụ đục xương đầu kích thước 10mm, dài 20 cm	Cái	1
18	Kìm kẹp xương, cong, dài 18 cm	Cái	1
19	Kìm cắt xương, thẳng, dài 14,5 cm	Cái	1
20	Kìm kẹp dây, dạng phẳng, hình vuông, dài 15 cm	Cái	1

21	Kìm kẹp dây, dạng phẳng, hình vuông, dài 18 cm	Cái	1
22	Kìm kẹp dây, mũi phẳng, có răng cưa, dài 17 cm	Cái	1
23	Kìm kẹp dây mũi phẳng, dài 14 cm	Cái	1
24	Kìm nhổ móng, hàm có răng, kích thước 6mm, dài 13 cm	Cái	1
25	Cán dao số 3, có vạch chia, dài 12 cm	Cái	1
26	Cán dao số 3 L, gấp góc, dài 20,5 cm	Cái	1
27	Cán dao mô số 3 có tay cầm tròn vát góc, dài 14,5 cm	Cái	1
28	Ống thông hút 30°, kích thước 15 charr, dài 13 cm	Cái	4
29	Kéo cắt BRAUN-STADLER gấp góc, dài 22 cm	Cái	1
30	Kéo cắt chỉ, lưỡi cong, có răng cưa, dài 12 cm	Cái	1
31	Kìm mang kim Mathieu, cán vàng, loại mảnh, dùng cho chỉ 4,0-6,0, dài 17 cm	Cái	2
32	Kìm mang kim Mathieu, cán vàng, loại dày, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 20 cm	Cái	1
33	Kìm mang kim Mathieu, cán vàng, loại mảnh, dùng cho chỉ 0,6-4,0, dài 14 cm	Cái	1
34	Kẹp xăng dài 13 cm	Cái	2
35	Nhíp phẫu tích, tay cầm có lỗ, đầu nhọn, kích thước 10,5cm	Cái	2
36	Nhíp phẫu tích, đầu nhọn, cong dài 10,5 cm	Cái	2

II. Mua máy đo đường huyết:

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Tiêu chuẩn-thông số kỹ thuật, nồng độ-hàm lượng-thể tích	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính
1	Glucose Test Strips	2500	<p>Men que thử: GOD, công nghệ "No coding"</p> <p>Khoảng đo: 0.6-33.3 mmol/L (10-600mg/dL)</p> <p>Loại mẫu phẩm: Máu mao mạch (Đầu ngón tay, cánh tay, gan bàn tay)</p> <p>Cho phép bù thêm máu lần 2 trong vòng 3 giây</p> <p>Đôi tượng sử dụng (HCT) 25- 60 %</p> <p>Thời gian đo: 4 giây</p> <p>Lượng mẫu máu: 0.4μL</p>	50 Test/Hộp	Test
2	Máy đo đường huyết	7	<p>Men que thử: GOD, công nghệ "No coding"</p> <p>Khoảng đo: 0.6-33.3 mmol/L (10-600mg/dL)</p> <p>Loại mẫu phẩm: Máu mao mạch (Đầu ngón tay, cánh tay, gan bàn tay)</p> <p>Cho phép bù thêm máu lần 2 trong vòng 3 giây</p> <p>Đôi tượng sử dụng (HCT) 25- 60 %</p> <p>Thời gian đo: 4 giây</p> <p>Lượng mẫu máu: 0.4μL</p> <p>Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, CE, FDA</p> <p>Phân loại TTBYT: C</p>	1 Máy/ Hộp	Máy

3	Kim chích máu	2500	Kim chích máu được sử dụng với Bút chích máu để lấy một lượng nhỏ mẫu máu. Đầu kim vát 3 cạnh để giảm đau khi lấy máu Kim được vô trùng Tiêu chuẩn : ISO, FDA	100 Cái/ hộp	Test
4	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN (Máy đo SpO2 cầm tay)	4	<p>Máy mới 100% Năm sản xuất: 2025 trở về sau Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Thông số theo dõi: SPO2</p> <p>Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Đầu dò SPO2 cho người lớn – loại dùng nhiều lần: 01 cái - Pin sạc lại (gắn sẵn trong máy): 01 cái - Bộ cáp sạc pin: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 cái <p>Thông số kĩ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình 3.5" loại LCD màu, kiểu cầm tay - SpO2, Nhịp mạch - Hoạt động liên tục 5 giờ với pin lithium-ion sạc lại - Pin có thể sạc lại với bộ sạc cổng USB mở rộng - Chức năng âm báo động: Giới hạn SpO2, giới hạn PR, Pin yếu - Phù hợp cho người lớn và trẻ em - SpO2 tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 80601-2-61:2011 - Dải đo SpO2: 1 ~ 100% - Độ phân giải: 1% - Độ chính xác (70 ~ 100%): người lớn/trẻ em: $\pm 2\%$ - Dải đo nhịp tim: 25 đến 250 nhịp/phút - Độ phân giải: ± 1 nhịp/phút - Độ chính xác: ± 2 nhịp/phút - Pin: Kiểu pin Li-ion 3.8V, 3700mAh 	01 cái/ hộp	Máy

			<ul style="list-style-type: none">- Thời gian sử dụng: 5 giờ- Thời gian sạc đầy: 4 giờ		
--	--	--	---	--	--